

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn L - Sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Tạm trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và bị đơn: Chị Ngô Bích P - Sinh năm 1994

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tạm trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn L và chị Ngô Bích P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Ngô Bích P đều nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Ngô Bích P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Khánh V, sinh ngày 21/12/2018 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Phạm Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Phạm Văn L chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

mà anh đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002552 ngày 18/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Phạm Văn L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã X;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng